

CHÍNH PHỦ
Số: 77/CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc ban hành Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng

Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) áp dụng cho đầu tư trong nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản "Quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) áp dụng cho đầu tư trong nước".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những qui định trước đây trái với nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG - KINH DOANH - CHUYỂN GIAO (B.O.T) ÁP DỤNG CHO ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC

(Ban hành kèm theo Nghị định số 77/CP ngày 18 tháng 6 năm 1997 của Chính phủ)

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

1. Dự án: Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (viết tắt theo tiếng Anh là B.O.T) là dự án đầu tư xây dựng công trình, tổ chức quản lý và kinh doanh có thu phí các dịch vụ sử dụng công trình với thời hạn dự tính thu hồi đủ vốn và thu được lợi nhuận; sau khi kết thúc thời hạn hợp đồng thì công trình đó được chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước để tiếp tục quản lý và sử dụng.

2. Doanh nghiệp B.O.T là doanh nghiệp làm chủ đầu tư, tổ chức quản lý xây dựng và kinh doanh một hoặc một số dự án B.O.T.

Doanh nghiệp B.O.T có thể là một doanh nghiệp đã được thành lập hợp pháp, đang hoạt động, không phân biệt thành phần kinh tế và loại hình tổ chức hoặc doanh nghiệp mới thành lập do những doanh nghiệp, cá nhân được chọn như qui định tại Chương 2 theo qui chế này.

Doanh nghiệp B.O.T được thành lập mới có thể là hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T là Bộ quản lý ngành Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ chỉ định đứng ra ký kết hợp đồng B.O.T và là cơ quan thực hiện quản lý Nhà nước hoạt động của công trình B.O.T đối với các dự án nhóm A; là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T đối với các dự còn lại.

Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân quận, huyện khi được chỉ định thì phải trực tiếp ký hợp đồng B.O.T và phải chịu trách nhiệm với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền như qui định tại Chương VIII Qui chế này.

4. Hợp đồng B.O.T là văn bản thoả thuận và được ký kết với nội dung như qui định tại Điều 19 Qui chế này giữa doanh nghiệp B.O.T và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T, làm cơ sở pháp lý để thực hiện dự án B.O.T.

5. Hợp đồng phụ là hợp giữa doanh nghiệp B.O.T với các nhà thầu (nếu có) về thực hiện án B.O.T.

Điều 2. Nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân trong nước đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh dịch vụ công cộng theo hình thức hợp đồng B.O.T trong các lĩnh vực sau đây:

1. Quốc lộ, đường liên tỉnh, liên huyện;
2. Cầu, cầu cảng, bến cảng biển và cảng sông, bến phà, bến xe;
3. Kho tàng và phương tiện bảo quản hàng hoá, chợ hoặc trung tâm thương mại;
4. Khai thác và cung cấp nước sạch;
5. Hệ thống xử lý nước thải, chất thải ở thành phố, khu công nghiệp tập trung, khu dân cư;
6. Sản xuất và phân phối sử dụng điện;
7. Khu công viên, vui chơi, giải trí, trung tâm thể thao, văn hoá;
8. Trường học, trường đào tạo dạy nghề, bệnh viện, phòng khám chữa bệnh;
9. Xây dựng nhà ở;
10. Sản xuất kinh doanh dịch vụ công cộng;
11. Các lĩnh vực khác có lợi cho nền kinh tế, xã hội;

Điều 3. Hàng năm, căn cứ vào quy hoạch và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố danh mục các dự án B.O.T để kêu gọi đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân đề xuất dự án đầu tư để đưa vào danh mục dự án B.O.T.

Định kỳ 6 tháng, danh mục dự án B.O.T quốc gia và địa phương được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời đăng báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương trong 3 số liên tiếp.

Thủ tướng Chính phủ công bố các dự án nhóm A và chỉ định cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công bố dự án nhóm B, nhóm C và chỉ định cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể xem xét và chấp thuận dự án ngoài danh mục dự án B.O.T đã được công bố.

Điều 4. Dự án đầu tư được đưa vào danh mục dự án B.O.T phải có đủ các điều kiện sau đây:
Phù hợp với quy hoạch phát triển vùng hoặc quy hoạch phát triển ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án (gọi chung là nghiên cứu tiền khả thi) đã được thông qua bằng văn bản.

Bảo đảm tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường do Nhà nước quy định.

Có khả năng hoàn vốn và có lợi nhuận.

Điều 5. Thẩm quyền thông qua nghiên cứu tiền khả thi:

Thủ tướng Chính phủ thông qua nghiên cứu tiền khả thi đối với các dự án nhóm A, theo đề nghị của Bộ kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thẩm định và thông qua nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm B và C trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ thông qua nghiên cứu tiền khả thi đối với dự án nhóm B khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ quản lý ngành chuyên môn; nếu dự án có liên quan đến nhiều tỉnh thì phải có thêm ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân các tỉnh liên quan.

Điều 6. Nguồn vốn thực hiện dự án B.O.T:

1. Dự án B.O.T được thực hiện bằng một trong các nguồn vốn sau đây:

100% vốn không thuộc ngân sách nhà nước, kể cả vốn vay trong nước và nước ngoài.

Vốn góp của ngân sách nhà nước và vốn góp của doanh nghiệp, cá nhân, kể cả vốn vay trong nước và ngoài nước.

2. Đối với mỗi dự án B.O.T, vốn thuộc sở hữu của doanh nghiệp B. O.T phải đạt mức tối thiểu bằng 30% tổng mức vốn đầu tư thực hiện dự án B.O.T.

Điều 7. Các lĩnh vực dành ưu tiên cho các dự án B.O.T thực hiện bằng vốn không thuộc ngân sách nhà nước:

1. Đường giao thông đến các trung tâm du lịch, bến cảng, nhà ga và sân bay;
2. Cầu trên các tuyến đường nói trên;
3. Chợ và trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí, công viên ở vùng tập trung dân cư;
4. Cung cấp điện, nước cho khu công nghiệp; và cơ sở hạ tầng khác trực tiếp phục vụ khu công nghiệp;
5. Xây dựng trường học, trường dạy nghề, bệnh viện, phòng khám chữa bệnh.

Điều 8. Trường hợp cần góp vốn ngân sách nhà nước, kể cả vốn đền bù và giải toả mặt bằng nhằm thực hiện dự án B.O.T, thì thẩm quyền quyết định góp vốn quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định góp vốn đầu tư thực hiện các dự án nhóm A theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định góp vốn đầu tư thực hiện các dự án B.O.T thuộc nhóm B và C.
3. Phần góp vốn của ngân sách nhà nước để thực hiện dự án B.O.T được coi là cổ phần của Nhà nước tại doanh nghiệp B.O.T.

Tuỳ thuộc vào thẩm quyền quyết định góp vốn thực hiện dự án B.O. T, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định người đại diện chủ sở hữu của Nhà nước đối với cổ phần nói trên theo quy định tại Chương VII, Luật doanh nghiệp Nhà nước ban hành ngày 20/4/1995.

Mức góp vốn, hình thức góp vốn được quyết định tuỳ thuộc từng dự án B.O.T.

CHƯƠNG II

LỰA CHỌN DOANH NGHIỆP B.O.T HOẶC THÀNH VIÊN

SÁNG LẬP DOANH NGHIỆP B.O.T

Điều 9. Doanh nghiệp, cá nhân muốn đầu tư thực hiện dự án B.O.T phải gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền một bộ hồ sơ bao gồm:

Bản tự giới thiệu về khả năng chuyên môn, tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm; giới thiệu các nhà thầu dự định thuê để thực hiện các dịch vụ có liên quan;

Phương án huy động vốn;

Giấy tờ cam kết của các ngân hàng hoặc các nhà cấp vốn khác để thực hiện dự án B.O.T;

Báo cáo kết quả kinh doanh, bảng tổng kết tài sản của năm trước, đối với doanh nghiệp đang hoạt động.

Điều 10. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T có quyền yêu cầu cung cấp các thông tin cần thiết khác để làm rõ các vấn đề về năng lực tài chính, khả năng huy động vốn, năng lực tổ chức quản lý và các vấn đề khác, nếu xét thấy cần thiết.

Điều 11. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng B.O.T, phải xem xét hồ sơ và xác định về khả năng thực hiện dự án B.O.T, thông báo đến doanh nghiệp, cá nhân được chọn